

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016-2017

Khoa: Công nghệ Điện - Điện tử

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện công nghiệp																				
1	14CD-Đ1	37		8	29	2	5.41	0	0.00	2	5.41	4	10.81	12	32.43	17	45.95	0	0.00	
2	14CD-Đ2	31		0	31	0	0.00	0	0.00	2	6.45	15	48.39	14	45.16	0	0.00	0	0.00	
CỘNG 02 Lớp		68	0	8	60	2	2.94	0	0.00	4	5.88	19	27.94	26	38.24	17	25.00	0	0.00	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện tử công nghiệp																				
1	14CD-ĐT1	38		3	35	0	0.00	0	0.00	4	10.53	8	21.05	23	60.53	3	7.89	0	0.00	
2	14CD-ĐT2	39		5	34	0	0.00	0	0.00	2	5.13	11	28.21	21	53.85	5	12.82	0	0.00	
CỘNG 02 Lớp		77	0	8	69	0	0.00	0	0.00	6	7.79	19	24.68	44	57.14	8	10.39	0	0.00	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử																				
1	15CD-ĐĐT1	41	1	6	35	0	0.00	0	0.00	1	2.44	6	14.63	26	63.41	8	19.51	0	0.00	
2	15CD-ĐĐT2	41		12	29	0	0.00	3	7.32	0	0.00	6	14.63	25	60.98	7	17.07	0	0.00	
3	15CD-ĐĐT3	44		10	34	0	0.00	0	0.00	0	0.00	11	25.00	29	65.91	4	9.09	0	0.00	
4	15CD-ĐĐT4	44		5	39	0	0.00	0	0.00	1	2.27	12	27.27	27	61.36	4	9.09	0	0.00	
5	15CD-ĐĐT5	40	1	11	29	0	0.00	1	2.50	2	5.00	15	37.50	18	45.00	4	10.00	0	0.00	
6	15CD-ĐĐT6	44		11	33	0	0.00	0	0.00	1	2.27	9	20.45	24	54.55	10	22.73	0	0.00	
7	15CD-ĐĐT7	40		12	28	0	0.00	0	0.00	0	0.00	9	22.50	27	67.50	4	10.00	0	0.00	
8	15CD-ĐĐT8	39		6	33	0	0.00	1	2.56	0	0.00	6	15.38	24	61.54	8	20.51	0	0.00	
9	16CD-ĐĐT1	48	1	12	36	1	2.08	0	0.00	1	2.08	11	22.92	30	62.50	4	8.33	1	2.08	
10	16CD-ĐĐT2	51		16	35	1	1.96	1	1.96	2	3.92	15	29.41	29	56.86	3	5.88	0	0.00	
11	16CD-ĐĐT3	51		16	35	0	0.00	0	0.00	1	1.96	9	17.65	33	64.71	8	15.69	0	0.00	
12	16CD-ĐĐT4	52		12	40	0	0.00	0	0.00	4	7.69	14	26.92	27	51.92	7	13.46	0	0.00	
13	16CD-ĐĐT5	50		8	42	0	0.00	0	0.00	1	2.00	5	10.00	39	78.00	5	10.00	0	0.00	
14	16CD-ĐĐT6	49	1	13	36	1	2.04	1	2.04	0	0.00	6	12.24	40	81.63	1	2.04	0	0.00	

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
15	16CĐ-ĐĐT7	52		13	39	0	0.00	1	1.92	0	0.00	12	23.08	24	46.15	11	21.15	4	7.69	
16	16CĐ-ĐĐT8	46		13	33	0	0.00	0	0.00	0	0.00	5	10.87	30	65.22	11	23.91	0	0.00	
17	16CĐ-ĐĐT9	54		15	39	0	0.00	2	3.70	4	7.41	5	9.26	22	40.74	21	38.89	0	0.00	
CỘNG 17 Lớp		786	4	191	595	3	0.38	10	1.27	18	2.29	156	19.85	474	60.31	120	15.27	5	0.64	
Ngành: Điện Công nghiệp và Dân dụng																				
1	15TC-Đ	19		12	7	0	0.00	0	0.00	4	21.05	6	31.58	2	10.53	5	26.32	2	10.53	
2	15TN-Đ	17		5	12	0	0.00	0	0.00	0	0.00	4	23.53	12	70.59	1	5.88	0	0.00	
	15TCT-Đ	20		5	15	0	0.00	0	0.00	0	0.00	6	30.00	9	45.00	5	25.00	0	0.00	
3	16TN-Đ	7		0	7	0	0.00	0	0.00	0	0.00	3	42.86	2	28.57	2	28.57	0	0.00	
	16TCT-Đ	43		13	30	0	0.00	0	0.00	0	0.00	5	11.63	22	51.16	16	37.21	0	0.00	
CỘNG 03 Lớp		106	0	35	71	0	0.00	0	0.00	4	3.77	24	22.64	47	44.34	29	27.36	2	1.89	
Ngành: Điện Công nghiệp																				
1	15TCN-Đ	21		17	4	0	0.00	0	0.00	2	9.52	1	4.76	16	76.19	2	9.52	0	0.00	
2	16TCN-Đ	66		47	19	0	0.00	0	0.00	2	3.03	25	37.88	31	46.97	8	12.12	0	0.00	
CỘNG 02 Lớp		87	0	64	23	0	0.00	0	0.00	4	4.60	26	29.89	47	54.02	10	11.49	0	0.00	
Ngành: Điện tử Công nghiệp																				
1	15TCN-ĐT	26		22	4	1	3.85	2	7.69	6	23.08	12	46.15	4	15.38	1	3.85	0	0.00	
2	16TCN-ĐT	57		48	9	0	0.00	1	1.75	1	1.75	9	15.79	36	63.16	9	15.79	1	1.75	
CỘNG 02 Lớp		83	0	70	13	1	1.20	3	3.61	7	8.43	21	25.30	40	48.19	10	12.05	1	1.20	
TỔNG CỘNG (28 LỚP)		1207	4	376	831	6	0.50	13	1.08	43	3.56	265	21.96	678	56.17	194	16.07	8	0.66	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV


Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh